

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 - 2025

V/V: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Thủy

2. Ông Lại Văn Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên
tòa:** Bà: Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị T, sinh năm 1988 - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 - vắng mặt không lý do.

Nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn D (CAMPHALAND); nơi thường trú: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn D, số nhà : tổ E, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn - chị Lê Thị T đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2012 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại nhà nội tại Nam Định khoảng 01 năm thì chuyển về sinh sống tại tổ F, khu T, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ

chồng bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị cho rằng anh C chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần không có khả năng trả nợ. Khi chị tham gia góp ý thì vợ chồng xảy ra cãi chửi lẫn nhau. Đã có thời gian anh C bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh còn chị đến thành phố Hà Nội sinh sống. Do hai bên gia đình khuyên bảo nên chị và anh C đã trở về đoàn tụ tại tổ F, khu T, phường C, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2022. C1 sống tại đây được khoảng 02 năm, đến cuối năm 2023 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vẫn là anh C sa đà vào cờ bạc, nợ nần. Vợ chồng tiếp tục cãi chửi lẫn nhau và mất hết tình cảm. Chị cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C

- Về con chung: chị và anh C có 01 con chung: Nguyễn Lê Hà P, sinh ngày 05/7/2014. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập trung bình của chị khoảng 7.000.000 đồng/01 tháng. Chị cam kết lo cho con tốt trong học tập và sinh hoạt.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 35, 48, 68, 97, 195, 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định về trình tự xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70. Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C; giao cho chị Lê Thị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Nguyễn Lê Hà P, sinh ngày 05/7/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn - chị Lê Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C có địa chỉ tại tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở và làm việc tại: Trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn D, số nhà :, tổ E, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn - chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không đến

Tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2012 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại nhà nội tại Nam Định khoảng 01 năm thì chuyển về sinh sống tại tổ F, khu T, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Qua xác minh tại khu phố và người thân của vợ chồng phản ánh cuộc sống chung của chị T và anh C cơ bản phù hợp với lời khai của chị T có tại hồ sơ vụ án. Từ đó thấy rằng: nguyên nhân chủ yếu là do anh C chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần không có khả năng trả nợ. Chị T có tham gia góp ý thì vợ chồng xảy ra cãi chửi lẫn nhau. Đã có thời gian anh C bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh còn chị đến thành phố Hà Nội sinh sống. Do hai bên gia đình khuyên bảo nên chị và anh C đã trở về đoàn tụ tại tổ F, khu T, phường C, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2022. C1 sống tại đây được khoảng 02 năm, đến cuối năm 2023 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vẫn là anh C sa đà vào cờ bạc, nợ nần. Vợ chồng tiếp tục cãi chửi lẫn nhau và mất hết tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh C là có cơ sở.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh C đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: anh chị T - C có 01 con chung: Nguyễn Lê Hà P, sinh ngày 05/7/2014. Chị T có quan điểm yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị T: giao con chung Nguyễn Lê Hà P cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung có tại hồ sơ vụ án.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị Lê Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Nguyễn Văn C. Chị T được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung: giao cho chị Lê Thị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Nguyễn Lê Hà P, sinh ngày 05/7/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002428 ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Xuân Hòa,
huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa